

Bản án số: 121/2021/HS-ST
Ngày 16/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Hoài Mơ - Cán bộ hưu;

- Bà Nguyễn Thị Yến - Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn B, sinh năm 1970. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Đặng Văn C, mẹ đẻ: Nguyễn Thị T(đều đã chết); Gia đình bị cáo có 10 anh chị em ruột, bản thân là con thứ 8 trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (Đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ (đã chết).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 35/2004/HSST ngày 15/11/2004, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 34 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong án phí ngày 29/9/2008, hình phạt tù ngày 29/8/2006.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1972 (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã BĐ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/11/2021, bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1959 ở thôn Q, xã B, huyện L dắt 01 con bò, giống cái, khoảng 05 năm tuổi, màu lông vàng, có khối lượng khoảng 350kg, cao 1,25m, dài 1,8m của gia đình ra khu vực nghĩa trang của thôn để chăn thả. Đến nơi bà Th dùng dây chạc (loại dây chạc dài để bò tự kiếm thức ăn) để buộc bò vào cọc gỗ rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đặng Văn B, sinh năm 1970 (ở cùng thôn bà Th) đi bộ qua khu vực nghĩa trang thấy con bò không có người trông coi nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp con bò trên. B tiến lại chỗ con bò, tháo dây chạc rồi dắt bò đi tìm nơi để tiêu thụ. Khi B dắt bò tới khu vực thuộc thôn Đ, xã B, huyện L thì gặp anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1975 và anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1972 (ở cùng thôn) đang ngồi uống nước trước cửa nhà. Thấy B dắt bò đi đến anh V hỏi "có bán bò không", B bảo "có bán". Anh V hỏi nguồn gốc con bò thì B nói do cãi nhau với vợ nên mang bò của gia đình đi bán. Anh V và B thỏa thuận sẽ mua bò với giá 10.000.000 đồng. Khi B đang viết giấy bán bò cho anh V thì anh V nghi ngờ về nguồn gốc con bò nên đã điện báo Công an xã B, huyện L đến làm việc. Đến 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi B đang bán bò cho anh V thì bị Công an xã B, huyện L cùng quần chúng nhân dân kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp, cùng ngày bà Hoàng Thị Th đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Nam (BL 46).

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp là tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn Q, xã B, huyện Lục Nam và thu giữ 01 chiếc cọc gỗ (là cọc gỗ bà Th dùng để buộc bò), hình trụ tròn, dài 34 cm, đường kính 03 cm (BL 25)

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: Tổng giá trị 01 con bò chăn nuôi, giống bò cái, có độ tuổi 05 năm tuổi, màu lông vàng, có khối lượng khoảng 350 kilôgam, cao 1,25m, dài 1,8m (vẫn còn sống) là 28.000.000 đồng (BL 18).

Đối với anh Nguyễn Văn V thỏa thuận mua bò của B, quá trình điều tra xác định anh V thỏa thuận với B về việc mua bò là nhằm mục đích kéo dài thời gian để trình báo sự việc nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại con bò, chiếc cọc gỗ có đặc điểm nêu trên cho bà Th, bà Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác (BL 21).

Quá trình điều tra, Đặng Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Quyết định truy tố số: 05/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Đặng Văn B về tội tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo xác định quyết định truy tố của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan. Ngoài ra bị cáo trình bày: Sáng ngày 06/11/2021 bị cáo đi ăn sáng về, do say rượu, bị cáo đã ngủ tại nghĩa trang; khi tỉnh dậy bị cáo thấy một con bò cái, lông màu vàng đang ăn cỏ gần đó, bị cáo đến gần và tháo dây buộc tại cọc gỗ; sau khi tháo xong bị cáo dắt đi bán, đi được một đoạn có người hỏi mua, bị cáo nói bà của nhà, do hai vợ chồng cãi nhau, nên bị cáo mang bò đi bán, bị cáo và người đó thỏa thuận giá 10.000.000 đồng, khi bị cáo đang viết giấy bán thì bị Công an bắt giữ. Mục đích bị cáo lấy trộm bò đi bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Bị hại: Bà Hoàn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, nhưng bà Th có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Khoảng 8 giờ ngày 06/11/2021 bà dắt bò vào nghĩa trang gần nhà, bà buộc bò vào cọc gỗ để bò tự ăn cỏ, sau đó bà về nhà làm. Đến 10 giờ cùng ngày, bà ra xem không thấy bò đâu, bà đã báo Công an xã. Đến nay bà đã nhận lại được tài sản, bà không yêu cầu bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 06/11/2021. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Vật chứng: Đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra, nên không đặt ra xem xét.

Miễn tiền án phí cho bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo tranh luận đối đáp: Không tranh luận đối đáp gì với luận tội của Viện kiểm sát.

- Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của những người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nma, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/11/2021, tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn Q, xã B, huyện L, Đặng Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 con bò chăn nuôi, giống cái, màu lông vàng, khối lượng khoảng 350 kilôgam, cao 1,25m, dài 1,8m của bà Hoàng Thị

Th, sinh năm 1959, trú tại thôn Q, xã B, huyện L. Tổng giá trị tài sản B trộm cắp là 28.000.000 đồng.

Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, được quy định tại Điều 173 của BLHS.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 28.000.000 đồng, nên đã phạm vào khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; chỉ vì động, cơ mục đích có tiền ăn tiêu, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Nhân thân: Bản án số 35/2004/HSST ngày 15/11/2004, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 34 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong án phí ngày 29/9/2008, hình phạt tù ngày 29/8/2006.

Mặc dù bản án trên không xác định là tiền án , tiền sự. Nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét thấy cần có hình phạt tù giam, phù hợp với hành vi của bị cáo mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Do bị cáo đang bị tạm giam. Nên cần áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án.

[8] Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, là hộ nghèo. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, không có yêu cầu được bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[10] Về các nội dung khác:

Đối với anh Nguyễn Văn V thỏa thuận mua bò của B, quá trình điều tra xác định anh V thỏa thuận với B về việc mua bò là nhằm mục đích kéo dài thời gian để trình báo sự việc nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại con bò, chiếc cọc gỗ có đặc điểm nêu trên cho bà Th, bà Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác là đúng qui định.

[11] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo, nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt bị cáo Đặng Văn B: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 06/11/2021).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm ch bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo; các đương sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Dương Thế Vinh

